|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2020/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về Khu kinh tế - quốc phòng**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về Khu kinh tế - quốc phòng.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 Nghị định này quy định về mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng,lập hợp phần quy hoạch, kế hoạch xây dựng, mở mới, kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; thành lập, tổ chức, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng; tổ chức quản lý hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng; cơ chế, chính sách đối với các đối tượng tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng và quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng, doanh nghiệp Quân đội trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

 **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1.Khu kinh tế - quốc phòng* là khu vực có ranh giới xác định bao gồm một số xã của một hoặc nhiều huyện, thuộc một hoặc một số tỉnh, gồm các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh, vùng biển, hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với hệ thống quy hoạch quốc gia. Trong khu vực đó, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

*2. Đoàn kinh tế - quốc phòng* là đơn vị quân đội, do Bộ Quốc phòng thành lập để triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

*3. Hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng* là một nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng lập, trình cơ quan tổ chứclập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

*4. Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng* là văn bản do Bộ Quốc phòng xây dựng, để cụ thể hóa hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòngđã được cấp có thẩm quyền phê duyệt,làm cơ sở cho các Đoàn kinh tế - quốc phòng triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

*5. Dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng*là tập hợpđề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt trong khoảng thời gian xác định.

*6. Mở mới Khu kinh tế - quốc phòng* là chủ trương của Bộ Quốc phòngcho phép mở mới Khu kinh tế - quốc phòng, phù hợp với nội dung các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

*7. Kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng* là chủ trương của Bộ Quốc phòng khi đã hoàn thành mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 4. Mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng, ổn định về an ninh, kinh tế - xã hội phát triển; xây dựng thế trận phòng thủ trên các địa bàn chiến lược biên giới, biển, đảo, làm chỗ dựa vững chắc cho nhân dân và các lực lượng khác tham gia phát triển kinh tế trên tuyến biên giới đất liền, vùng biển và hải đảo.

 2. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu giúp nhân dân ổn định sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội; tổ chức lại các điểm dân cư đảm bảo định canh, định cư cho các hộ dân thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo và bảo đảm ổn định quốc phòng, an ninh. Đối với Khu kinh tế - quốc phòng biển, đảo tổ chức bố trí dân cư đến sinh sống và định cư trên các đảo, quần đảo xa bờ có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

3. Xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo nên những yếu tố ban đầu cho phát triển kinh tế hàng hóa; tổ chức dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm; chuyển giao công nghệ sản xuấtcho nhân dân; những vùng có điều kiện sản xuất lớn và dân không đủ khả năng tự đầu tư sản xuất, Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức sản xuất nhằm khai thác hiệu quả đất đai, tạo việc làm ổn định cho nhân dân. Xây dựng các cơ sở kinh tế thích hợp ở những vùng biển, đảo khó khăn làm cầu nối giữa đất liền và đảo, tổ chức các hoạt động dịch vụ trên biển để hỗ trợ dân bám biển sản xuất dài ngày, góp phần tăng cường hoạt động dân sự trên các vùng biển, đảo chiến lược, tạo thế khẳng định chủ quyền và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển.

4. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân, bao gồm: Tuyên truyền vận động nhân dân nắm vững và thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch và các hoạt động truyền đạo trái pháp luật; đưa phát thanh, truyền hình, văn hóa, y tế về cơ sở; tạo điều kiện cho con em đồng bào được đến trường; chăm sóc y tế cho nhân dân; bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ cho địa phương; phục hồi bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

5. Liên kết các lực lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên các địa bàn chiến lược; tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai,dịch bệnh, góp phần giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới, biển, đảo của tổ quốc.

**Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về Khu kinh tế - quốc phòng; chế độ, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện, kiểm tra quy hoạch, kế hoạch và việc chấp hành pháp luật đối với hoạt động trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 2. Tổ chức quản lý, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 3. Quản lý đầu tư và xây dựng, tài chính, kế toán, tiêu thụ sản phẩm; sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 4. Quản lý về kế hoạch sử dụng đất tại Khu kinh tế - quốc phòng.

 5. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với cấp có thẩm quyền về hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

 6. Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giúp Chính phủ quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng quản lý hợp phần quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

**Chương II**

**XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Mục 1**

**HỢP PHẦN QUY HOẠCH KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 7. Trách nhiệm lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan rà soát, lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong việc lập, thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạchcó trách nhiệm tích hợp hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòngvào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

 **Điều 8. Căn cứ lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Kế hoạch về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và tình trạng chiến tranh.

 3. Quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng kỳ trước.

**Điều 9. Quy trình lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực chuyên môn xây dựng các nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủquy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch (sau đây viết gọn là Nghị định số 37/2019/NĐ-CP).

2.Thống nhất với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về phạm vi, quy mô của từng Khu kinh tế - quốc phòng bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả,phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

3. Hoàn thiện hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

4. Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan và hoàn thiện hợp phần quy hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng (nếu có).

5. Tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

6. Hoàn thiện hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo kết luận của Hội đồng thẩm định, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

**Điều 10. Nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Mục tiêu xây dựng, phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Xác định số lượng, quy mô, vị trí, tổ chức các Khu kinh tế - quốc phòng trên tuyến biên giới đất liền, biển, đảo.

3. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, tình hình quốc phòng, an ninh; dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, xu thế và kịch bản phát triển; đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển.

4. Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, đặc thù điều kiện tự nhiên- xã hội, nguồn lực của từng vùng, tỉnh và đánh giá tác động môi trường khi quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

5. Phương hướng phát triển lợi thế của vùng, tỉnh; phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bố nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng, tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng.

6. Phương hướng xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, bao gồm: xác định khu vực phòng thủ, kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, nông nghiệp và phát triển nông thôn, vùng sản xuất tập trung; xác định các trung tâm, các điểm dân cư tại Khu kinh tế - quốc phòng.

7. Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng.

8. Phương hướng bảo vệ môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng, tỉnh.

9. Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.

10. Giải pháp, nguồn lực thực hiện hợp phần quy hoạch.

11.Thể hiện phương án của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trên bản đồ tỷ lệ 1/1.000.000 và trích lục bản đồ tỉ lệ 1/500.000 đối với từng Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 11.Thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định từ Điều 33 đến Điều 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

2. Thành phần Hội đồng thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gồm chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Phó chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu;

c) Thành viên Hội đồng là Thủ trưởng các cơ quan liên quan thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các quân khu, Quân chủng, binh đoàn;

d) Mời thành viên Hội đồng là lãnh đạo các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

3. Hồ sơ thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gồm:

a) Tờ trình về lập hợp phần quy hoạch;

b) Báo cáo thuyết minh tổng hợp của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng lập như quy định tại Điều 10 của Nghị định này;

c) Các báo cáo chuyên đề, các phụ lục kèm theo;

d) Hệ thống bản đồ bao gồm: bản đồ hành chính; bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng, nội vùng; bản đồ hiện trạng và quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng chủ yếu, các trung tâm, các điểm dân cư trong các Khu kinh tế - quốc phòng; bản đồ tổ chức lãnh thổ các hoạt động kinh tế - xã hội chủ yếu trong các Khu kinh tế - quốc phòng; các loại bản đồ thực hiện theo tỷ lệ quy định tại khoản 11 Điều 10 của Nghị định này;

đ) Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo bản sao ý kiến tham gia của các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

e) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

4. Nội dung thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

a) Cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, độ tin cậy của các thông tin, số liệu, dữ liệu sử dụng để lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Sự phù hợp của các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, phương án bố trí các nguồn lực trong hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; các mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh;

c) Tính thống nhất của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi bố trí Khu kinh tế - quốc phòng, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan;

d) Các giải pháp thực hiện hợp phần quy hoạch, tính khả thi và các biện pháp quản lý thực hiện hợp phần quy hoạch.

**Điều 12. Điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng**

 1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương lập đề xuất điều chỉnh nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng khi có các căn cứ sau đây:

 a) Có sự điều chỉnh về nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùnglàm thay đổi mục tiêu, nội dung, quy mô, định hướng tổ chức của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng;

 b) Do yêu cầu về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

 2. Trình tự, thủ tục lập đề xuất điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng thực hiện như đối với việc lập hợp phần quy hoạch quy định tại Điều 9 Nghị định này.

**Mục 2**

**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 13. Thẩm quyền tổ chức lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Bộ Quốc phòng tổ chức lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng. Chỉ đạo quân khu, Quân chủng, binh đoàn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tổ chức lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được giao.

2. Quân khu, Quân chủng, binh đoàn chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng lựa chọn tổ chức tư vấn lập Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tư vấn lập Kế hoạch phải có tư cách pháp nhân, đáp ứng đủ điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định tại Điều 17 Luật Quy hoạch và Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

**Điều 14. Nhiệm vụ lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập kế hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

a) Căn cứ hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật và căn cứ có liên quan.

2. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

a) Căn cứ lập kế hoạch;

b) Yêu cầu về nội dung, phương pháp lập kế hoạch;

c) Chi phí lập kế hoạch;

d) Thời hạn lập kế hoạch;

đ) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức lập Kế hoạch.

3. Bộ Quốc phòng tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phílập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

Thành phần hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng Bộ Quốc phòng; thành viên Hội đồng là Thủ trưởng các cơ quan liên quan thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Kinh phí lập Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được sử dụng nguồn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

**Điều 15. Quy trình lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

Căn cứ nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được phê duyệt, quân khu, Quân chủng, binh đoàn chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện:

1. Lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực chuyên môn để xây dựng nội dung Kế hoạch; phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, tình hình quốc phòng, an ninh, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển.

2. Thống nhất với Ủy ban nhân dân các cấp có Khu kinh tế - quốc phòng về quy mô của từng dự án nhằm bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả phù hợp với quy hoạch chung của địa phương.

3. Hoàn thiện Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gửi lấy ý kiến địa phương theo quy định.

4. Tiếp thu, giải trình ý kiến của địa phương, hoàn thiện Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, báo cáo Bộ Quốc phòng thẩm định.

5. Hoàn thiện Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

**Điều 16. Yêu cầu về nội dung của kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Phù hợp với hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành; đảm bảo quốc phòng, an ninh tuyến biên giới, khu vực phòng thủ.

2. Đối với các Khu kinh tế - quốc phòng biển, đảo: Phải phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, quy hoạch không gian biển quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển, đảo.

3. Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được xác định trên cơ sở kế hoạch phòng thủ khu vực, kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 17. Nội dung kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Xác định kế hoạch khu vực phòng thủ tỉnh, huyện.

2. Xác định kế hoạch huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên (nếu có).

3. Xác định kế hoạch về công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt.

4. Xác định kế hoạch phối hợp với lực lượng vũ trang trên địa bàn và với địa phương trong triển khai nhiệm vụ.

5. Xác địnhkế hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư.

6. Xác định kế hoạch sử dụng đất.

7. Xác định kế hoạchcác dự án đầu tư công.

8. Xác định các nguồn lực và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch.

**Điều 18. Điều chỉnh kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Căn cứ điều chỉnh kế hoạch

a) Khi có sự điều chỉnh hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Do yêu cầu vềnhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

a) Khi có đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Đoàn kinh tế - quốc phòng đề nghị Bộ Tư lệnh quân khu, Quân chủng, binh đoàn thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về nội dung điều chỉnh;

b) Trên cơ sở thống nhất về nội dung điều chỉnh với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Bộ Tư lệnh quân khu, Quân chủng, binh đoàn lập đề nghị báo cáo Bộ Quốc phòng quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Kế hoạch, gồm:

a) Tờ trình về điều chỉnh Kế hoạch;

b) Báo cáo thuyết minh tổng hợp của Kế hoạch điều chỉnh;

c) Các báo cáo Kế hoạch chuyên đề, các phụ lục kèm theo.

**Mục 3**

**MỞ MỚI, KẾT THÚC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 19. Căn cứ, điều kiện mở mới Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Căn cứ mở mới Khu kinh tế - quốc phòng

a) Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạc tỉnh;

b) Tính cấp thiết về phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh.

2. Điều kiệnmở mới Khu kinh tế - quốc phòng

a) Được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạc tỉnh;

b) Có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mở mới Khu kinh tế quốc phòng.

3. Đề xuất chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng

a) Quân khu, Quân chủng, binh đoàn thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về tính cấp thiết, phạm vi, quy mô, vị trí đóng quân của Khu kinh tế - quốc phòng khi có đủ căn cứ mở và điều kiện mở mới.

b) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng.

4. Hồ sơ đề xuất chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng, gồm:

a) Tờ trình xin chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng của quân khu, Quân chủng, binh đoàn;

b) Văn bản thống nhất về chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Các văn bản pháp lý liên quan.

**Điều 20. Thẩm quyền quyết định chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương mở mới Khu kinh tế - quốc phòng;

2. Căn cứ quyết định mở mới Khu kinh tế - quốc phòng, quân khu, Quân chủng, binh đoàn tổ chức lập kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16 và Điều 17 Nghị định này.

**Điều 21. Kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Khi các mục tiêu triển khai Khu kinh tế - quốc phòng đã hoàn thành, quân khu, Quân chủng, binh đoàn tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, quân khu, Quân chủng, binh đoàn chỉ đạo Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan triển khai các thủ tục kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, thực hiện thủ tục thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật, bàn giao công trình cơ sở hạ tầng cho địa phương quản lý.

**Mục 4**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 22. Thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng**

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương thành lập mới, tổ chức lại, giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng.

2. Điều kiện thành lập

a) Quyết định mở mới Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Quyết định vị trí đóng quân;

c) Quyết định về tổ chức biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

3. Trình tự, thủ tục thành lập

a) Quân khu, Quân chủng, binh đoàn lập Tờ trình báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng với quy mô phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, các quân khu, Quân chủng, binh đoàn làm việc với địa phương để thống nhất về phạm vi, quy mô, địa điểm đóng quân của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

**Điều 23. Tổ chức lại Đoàn kinh tế - quốc phòng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng được tổ chức lại khi có sự biến động về tổ chức, biên chế, thay đổi về chức năng, nhiệm vụ.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tổ chức lại Đoàn kinh tế - quốc phòng theo đề xuất của quân khu, Quân chủng, binh đoàn.

**Điều 24. Giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng**

1. Điều kiện giải thể

a) Khi mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng hoàn thành, nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng hoàn thành;

b) Trường hợp trong Đoàn kinh tế - quốc phòng có tổ chức pháp nhân kinh tế thì việc giải thể phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trình tự thủ tục giải thể

a) Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về kết thúc đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, các quân khu, Quân chủng, binh đoàn chỉ đạo các Đoàn kinh tế - quốc phòng hoàn thành việc quyết toán kết thúc các dự án, công trình đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng;

b) Quân khu, Quân chủng, binh đoàn báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng trên cơ sở nhiệm vụ đã hoàn thành;

c) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định giải thể Đoàn kinh tế - quốc phòng;

d) Tổ chức bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng toàn bộ các công trình cơ sở hạ tầng, dự án, cơ sở vật chất đã được xây dựng trong Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 25. Quy chế hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng**

 1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy chế hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

2. Nội dung cơ bản của quy chế, gồm:

a) Nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng;

b) Chế độ làm việc và mối quan hệ công tác;

c) Cơ chế phối hợp công tác với các lực lượng trên địa bàn.

3. Căn cứ quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đoàn kinh tế - quốc phòng xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Đoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động và tình hình thực tiễn của đơn vị.

**Chương III**

**TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Mục 1**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤCỦA ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 26. Cơ cấu tổ chức của Đoàn kinh tế - quốc phòng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng là đơn vị quân đội, do Bộ Quốc phòng thành lập để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển Khu kinh tế - quốc phòng, kết hợp nhiệm vụ lao động sản xuất xây dựng kinh tế với quốc phòng trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định về tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòngđảm bảo phù hợp với tổ chức, biên chế của Quân đội và mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng.

**Điều 27. Nhiệm vụ của Đoàn kinh tế - quốc phòng**

1. Thực hiện đồng thời chức năng đội quân chiến đấu, công tác và lao động sản xuất; kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia lao động sản xuất xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp tạo tiền đề để nhân dân ổn định đời sống nơi đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biển, đảo thuộc địa bàn chiến lược; làm công tác dân vận, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, củng cố thế trận quốc phòng, an ninh; làm trung tâm điều phối các hoạt động trên biển, đảo; tổ chức các hoạt động kinh tế, di dân và ổn định dân cư, bảo vệ môi trường và sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống.

 3. Tổ chức pháp nhân kinh tế theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, hỗ trợ nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn.

4. Phối hợp với địa phương tiếp nhận lực lượng trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các Đoàn kinh tế - quốc phòng theo chủ trương của Chính phủ và Bộ Quốc phòng.

5. Quản lý, sử dụng có hiệu quả đất quốc phòng và đất sản xuất do địa phương giao bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

**Mục 2**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 28. Xây dựng dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng**

 1. Đoàn Kinh tế - quốc phòng là chủ đầu tư các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thành lập Ban quản lý dự án, lập các dự án đầu tư, lấy ý kiến thống nhất của chính quyền địa phương các cấp trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện các dự án trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

 3. Yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

a) Phải phù hợp với Kế hoạch của từng Khu kinh tế - quốc phòng đã được phê duyệt;

 b) Không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng địa bàn của đơn vị;

c) Căn cứ tính chất, nội dung, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, chủ đầu tư có thể triển khai một hoặc nhiều dự án theo kế hoạch trung hạn, hằng năm. Các dự án đầu tư được lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 29. Quản lý các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng trực tiếp quản lý các công trình hạ tầng cơ sở đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế - quốc phòng gắn với sản xuất của Đoàn kinh tế - quốc phòng. Sau khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, Đoàn kinh tế - quốc phòng lập dự toán ngân sách duy tu, bảo dưỡng công trình hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

 2. Đối với các công trình hạ tầng cơ sở đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế - quốc phòng không gắn với sản xuất của Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện như sau:

 a) Tổ chức bàn giao cho địa phương quản lý;

 b) Phối hợp với chính quyền địa phương khai thác có hiệu quả;

 c) Việc quản lý, sử dụng công trình hạ tầng cơ sở đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đơn vị quản lý sử dụng có trách nhiệm lập dự toán ngân sách duy tu, bảo dưỡng công trình, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong Khu kinh tế - quốc phòng do Đoàn kinh tế - quốc phòng bàn giao.

**Điều 30. Quản lý đất đai trong Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp quản lý đất đai trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện giao đất cho tổ chức, cá nhân trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Khi tiến hành lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, quân khu, Quân chủng, binh đoàn có văn bản thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao đất để thực hiện mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Đất trong quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng sử dụng như sau:

a) Đất dùng cho phát triển kinh tế - xã hội: Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp để triển khai thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Đất giao để Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức sản xuất: Đoàn kinh tế - quốc phòng lập dự án sản xuất, kinh doanh, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất để triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

c) Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng: Căn cứ vào quyết định thành lập Đoàn kinh tế - quốc phòng, vị trí đóng quân, Kế hoạch và dự án đầu tư được phê duyệt, Đoàn kinh tế - quốc phòng làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai. Việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 31. Quản lý dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh quyết định bố trí dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng sau khi thống nhất với Đoàn kinh tế - quốc phòng đảm bảo phù hợp với quy hoạch, Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Ưu tiên bố trí dân cư trong địa bàn xã, huyện, tỉnh. Trường hợp cần thiết, có nhu cầu nhận nhân dân ngoài tỉnh đến thì chính quyền địa phương thống nhất với Đoàn kinh tế - quốc phòng về bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 3. Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng thôn, xã, bản mẫu trong Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với các quy định của pháp luật và phong tục, tập quán của nhân dân.

**Điều 32. Công tác tổ chức sản xuất và giúp dân xóa đói giảm nghèo**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng tổ chức quản lý sản xuất, tạo mọi điều kiện thu hút đồng bào, đặc biệt là đồng bào dân tộc tại chỗ vào làm việc; có biện pháp hỗ trợ cho nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng phát triển kinh tế hộ gia đình.

2.Tổ chức sản xuất của các Đoàn kinh tế - quốc phòng, gồm:

 a) Xây dựng các trại giống cây trồng, vật nuôi cung cấp cho nhân dân;

 b) Xây dựng các mô hình sản xuất, hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân;

 c) Cung cấp dịch vụ hai đầu cho nhân dân;

 d) Thực hiện xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, điện nước sạch;

 đ) Các hình thức sản xuất khác.

 3. Các biện pháp tổ chức sản xuất và giúp dân xóa đói, giảm nghèo, gồm:

 a) Xây dựng cơ sở hạ tầng, sắp xếp ổn định dân cư;

 b) Phối hợp với địa phương đảm bảo đất ở, đất sản xuất cho nhân dân và thực hiện các biện pháp khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, huấn luyện và chuyển giao kỹ thuật, dịch vụ hai đầu để nhân dân trong vùng dự án phát triển sản xuất;

 c) Định hướng cho nhân dân có ý chí tự lực vươn lên thoát đói nghèo, ổn định cuộc sống và làm giàu;

 d) Đưa văn hóa, y tế về thôn bản để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, sức khỏe của nhân dân và thực hiện an sinh xã hội;

 đ) Tiếp nhận nhân dân nơi khác đến lập nghiệp theo kế hoạch của Chính phủ hoặc địa phương.

 4. Đảm bảo đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ cho nhân dân thoát đói nghèo

a) Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với địa phương rà soát đất ở, đất canh tác của nhân dân trong Khu kinh tế - quốc phòng để sắp xếp, bố trí đủ đất ở, đất sản xuất cho nhân dân theo quy định hiện hành của nhà nước;

 b) Khai thác hết quỹ đất còn hoang hóa, tạo điều kiện giúp đồng bào khai hoang để có đủ đất sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình;

 c) Hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật sản xuất, làm dịch vụ hai đầu cho nhân dân;

 d) Phối hợp với chính quyền địa phương, già làng, trưởng bản, vận động nhân dân yên tâm sản xuất, định cư trên khu đất được giao;

 đ) Trợ cấp, hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn trong quá trình sản xuất.

5. Định kỳ hằng năm, Đoàn kinh tế - quốc phòng lập kế hoạch sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tham gia xóa đói, giảm nghèo.

 6. Bảo vệ và phát triển rừng gắn với xóa đói, giảm nghèo trong Khu kinh tế - quốc phòng

a) Đoàn kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm tham gia nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng trên địa bàn; tổ chức thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng; kết hợp giữa bảo vệ và phát triển rừng với nhiệm vụ định canh, định cư, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường;

 b) Đoàn kinh tế - quốc phòng phối hợp với cơ quan lâm nghiệp địa phương thống nhất phương án bảo vệ rừng, giao khoán đất rừng cho Nhân dân tổ chức sản xuất; lập kế hoạch tham gia vào công tác phòng, chống cháy rừng.

**Điều 33. Công tác dân vận trong Khu kinh tế - quốc phòng**

Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện công tác dân vận tại địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng, có trách nhiệm:

 1. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch chống phá Đảng, chính quyền, phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp trong xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa - xã hội cho nhân dân; củng cố và tăng cường lòng tin của nhân dân với Đảng, với chế độ, từ đó xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân.

 3. Tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương sở tại nâng cao năng lực lãnh đạo, phương pháp quản lý điều hành cơ sở, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

 4. Xây dựng và khai thác hệ thống thông tin, tuyên truyền, thường xuyên cập nhật tin tức đến người dân.

 5. Phối hợp với địa phương xây dựng cơ sở văn hóa, giáo dục, coi trọng xóa mù chữ, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục, giúp cán bộ xã, bản làng, phum, sóc nâng cao trình độ quản lý hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

 6. Giúp địa phương xây dựng cơ sở y tế và thực hiện Chương trình quân dân y kết hợp.

 7. Giúp nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và xóa đói, giảm nghèo.

 8. Thường xuyên sâu sát, liên hệ chặt chẽ và nắm chắc phong tục, tập quán, tâm tư nguyện vọng, tình hình nội bộ trong nhân dân. Tổ chức các lớp học tiếng dân tộc cho cán bộ, chiến sĩ của Đoàn để thực hiện công tác dân vận, tuyên truyền.

**Chương IV**

**CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA**

**XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 34. Cơ chế đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Căn cứ kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm cho Khu kinh tế - quốc phòng, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

2. Các Bộ, ngành, địa phương được Chính phủ giao quản lý, điều hành chương trình, dự án phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình để thực hiện trong Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Đoàn kinh tế - quốc phòng chủ trì, phối hợp với địa phương xác định danh mục các dự án đầu tư, các dự án lồng ghép trong Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

**Điều 35. Nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Vốn ngân sách nhà nước

a) Vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công, bao gồm: Vốn đầu tư cho Khu kinh tế - quốc phòng; vốn lồng ghép các chương trình đầu tư có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trên địa bàn;

b) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm bố trí nguồn vốn quốc phòng thường xuyên để lồng ghép với nguồn vốn địa phương thực hiện các dự án, hạng mục công trình cần thiết, cấp bách có tính gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh;

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng có trách nhiệm bố trí lồng ghép nguồn ngân sách địa phương với nguồn vốn quốc phòng thường xuyên của Bộ Quốc phòng để thực hiện các dự án, hạng mục công trình cần thiết, cấp bách có tính gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninhcủa địa phương.

2. Vốn huy động của các doanh nghiệp và của tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia các dự án hoặc công trình tại Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn vốn khác.

**Điều 36. Kế hoạch sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Quốc phòng để triển khai thực hiện mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

 2. Các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng sử dụng vốn chương trình, dự án quốc gia phải phù hợp với đối tượng, phạm vi điều chỉnh của từng chương trình, dự án quốc gia.

 3. Bộ Quốc phòng lập kế hoạch nhu cầu vốn theo từng giai đoạn, thống nhất với các bộ, cơ quan quản lý chương trình, dự án quốc gia và các địa phương có liên quan để bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án quốc gia thực hiện trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 4. Các dự án đầu tư tại Khu kinh tế - quốc phòng thuộc danh mục dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

 5. Nhà nước khuyến khích các địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các Khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 37. Chế độ, chính sách trong Khu kinh tế- quốc phòng**

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng chế độ, chính sách đối với các lực lượng làm nhiệm vụ tại Khu kinh tế - quốc phòng, gồm:

1. Quân số thuộc biên chế của Đoàn kinh tế - quốc phòng ngoài các chế độ, chính sách của Nhà nước và Quân đội được hỗ trợ về đất ở để ổn định cuộc sống yên tâm công tác tại địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

 2. Lực lượng trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định hiện hành.

 3. Lực lượng thanh niên tình nguyện đến làm việc tại Khu kinh tế - quốc phòng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ được hỗ trợ kinh phí học nghề và giải quyết việc làm.

4. Người lao động, công nhân làm việc trong Khu kinh tế - quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo được nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

**Điều 38. Hỗ trợ tài chính trong Khu kinh tế - quốc phòng**

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ kinh phí mua, sửa chữa vật tư, trang thiết bị y tế, giáo dục, phương tiện giao thông vận tải, phương tiện truyền thông, nhiên liệu và vật tư trang thiết bị khác; hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác chính sách xã hội, tuyên truyền, vận động quần chúng, định canh định cư, xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề đảm bảo điều kiện hoạt động của đơn vị trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 2. Các doanh nghiệp quốc phòng an ninh được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

 3. Hộ dân sinh sống hợp pháp tại các Khu kinh tế - quốc phòng được hưởng các quy định về hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ về nhà ở, công trình sinh hoạt thiết yếu và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

 4. Lực lượng trí thức trẻ tình nguyện, lực lượng thanh niên tình nguyện, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự đến công tác tại Khu kinh tế - quốc phòng được hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

 5. Các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

**Chương V**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG**

 **XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG**

**Điều 39. Trách nhiệm của Chính phủ**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương có liên quan phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, địa phương có Khu kinh tế - quốc phòng bố trí đủ vốn để thực hiện hợp phần quy hoạch và Kế hoạch theo đúng tiến độ được duyệt.

**Điều 40. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

1. Xây dựng hợp phần quy hoạch, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch thẩm định và tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.

2. Tổ chức thực hiện hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Lậpkế hoạch, thẩm định và phê duyệt kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

 4. Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

 5. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các quân khu, Quân chủng, binh đoàn triển khai nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quy hoạch, kế hoạch; tổ chức quản lý, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công nhân viên chức trong Khu kinh tế - quốc phòng.

 6. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng, tài chính, kế toán, giá cả, tiêu thụ sản phẩm; sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính cho Đoàn kinh tế - quốc phòng, các lực lượng trực tiếp tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

 7. Chỉ đạo quân khu, Quân chủng, binh đoàn hướng dẫn các Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

**Điều 41. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổ chức lập quy hoạch giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; xây dựng kế hoạch trung hạn, hằng năm đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan xây dựng, hướng dẫn chính sách, hỗ trợ tài chính, chế độ ưu đãi, mức hỗ trợ cụ thể và việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định này trong xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh quy hoạch bố trí dân cư tuyến biên giới đất liền, biển, đảo; xây dựng chính sách hỗ trợ di dân, ổn định dân cư tuyến biên giới đất liền, biển, đảo.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất để thực hiện hợp phần quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

 5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng chế độ, chính sách cho các lực lượng tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

 6. Ủy ban Dân tộc miền núi chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình, đề án, chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc trên địa bàn Khu kinh tế - quốc phòng.

 7. Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phối với Bộ Quốc phòng xây dựng chế độ chính sách để thực hiện dự án tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại Khu kinh tế - quốc phòng.

**Điều 42. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan thực hiện quản lý về hợp phần quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

 2. Phối hợp với các Đoàn kinh tế - quốc phòng triển khai thực hiện hợp phần quy hoạch, kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng, bao gồm:

a) Tham gia vào quá trình lập và thẩm định hợp phần quy hoạch, kế hoạch, các dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòngphù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác của địa phương;

 b) Phối hợp với quân khu, Quân chủng, binh đoàn và các Đoàn kinh tế - quốc phòng trong việc bố trí lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra;

 c) Tham gia quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, giám sát việc xây dựng cơ sở hạ tầng; tiếp nhận, quản lý sử dụng có hiệu quả các công trình hạ tầng gắn với sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, sản xuất và chế biến của nhân dân do Chủ đầu tư bàn giao;

 d) Phối hợp với Đoàn kinh tế - quốc phòngbố trí, quản lý, ổn định dân cư trong Khu kinh tế - quốc phòng; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 43. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

2. Nghị định số 44/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; khoản 1 Điều 8 Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; Thông tư liên tịch số 246/2010/TTLT-BQP-BKH ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 44/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; Quyết định số 83/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế - quốc phòng; Quyết định số 133/2004/QĐ-BQP ngày 21 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 44. Quy định chuyển tiếp**

Quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu kinh tế - quốc phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu kinh tế - quốc phòng đến năm 2025 được tiếp tục thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt.

**Điều 45. Tổ chức thực hiện**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Toà án nhân dân tối cáo;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, … | **TM. CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc** |